

Số bộ phận: 536420

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	1 mm...25 mm
Ø pít tông	50 mm
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Tuân theo tiêu chuẩn	ISO 21287
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston Ổng định hình
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	Tăng công suất chạy Ren ngoài thanh pít-tông kéo dài Ren đặc biệt trên thanh pít tông Thanh pít tông kéo dài Với bảo vệ chống xoắn Vòng bít chịu nhiệt tối đa 120 °C Nhãn thông số được đánh laser kéo thanh pít-tông một mặt
Áp suất vận hành	0.1 MPA...1 MPA 1 bar...10 bar
Nguyên tắc vận hành	nhấn tác động đơn lẻ kéo
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...120 °C
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	945 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	1065 N
Trọng lượng bổ sung cho mỗi cho 10 mm chiều dài thanh pít-tông	16 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi 10 mm kéo dài ren thanh pít-tông	9 g
Kiểu gắn	với lỗ xuyên với ren trong với phụ kiện tùy ý:

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối khí nén	G1/8
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vít cố vật liệu	Thép
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu thanh piston	thép hợp kim
Vật liệu vỏ xy lanh	Hợp kim nhôm rèn, anot hóa mịn